

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 415/TTr-SNV ngày 25 tháng 6 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 7 năm 2026 và bãi bỏ các Quyết định: Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 454/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh Bắc Giang; Quyết định số

46/2024/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TTTT, TH;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Hoàng Sơn

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố

- Tổ chức của thôn, tổ dân phố phải bảo đảm tinh gọn, hiệu quả; phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương cấp xã.
- Bảo đảm và đề cao tính tự quản của cộng đồng dân cư; phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân trong tổ chức đời sống cộng đồng, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương.
- Hoạt động của thôn, tổ dân phố phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; phân định rõ nhiệm vụ tự quản của cộng đồng dân cư với nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động quản lý nhà nước của chính quyền địa phương cấp xã.
- Hoạt động của thôn, tổ dân phố phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố với Bí thư Chi bộ, Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các tổ chức tự quản trên địa bàn; phát huy vai trò của

Nhân dân trong bảo đảm an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng dân cư.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tạo thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động cộng đồng và phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã trong các hoạt động tại địa bàn.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 4. Tổ chức của thôn, tổ dân phố

1. Thôn, tổ dân phố có các chức danh người hoạt động không chuyên trách sau:

- a) Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố;
- b) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố;
- c) Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố.

2. Thôn có người tham gia hoạt động ở thôn; tổ dân phố có người tham gia hoạt động ở tổ dân phố. Các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, chức danh, mức hỗ trợ, số lượng, việc kiêm nhiệm chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 5. Nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố và hội nghị định kỳ của thôn, tổ dân phố

1. Nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Hội nghị định kỳ của thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Mục II

TIÊU CHUẨN, NHIỆM VỤ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG, ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ VÀ NGƯỜI THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 6. Tiêu chuẩn của người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố
 - a) Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã, phường; từ 21 tuổi trở lên đến không quá 70 tuổi, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao;
 - b) Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
 - c) Có trình độ học vấn tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên; có năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn, tổ dân phố. Ưu tiên người có trình độ học vấn cao hơn;
 - d) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
 - đ) Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án;
 - e) Đối với những nơi có khó khăn về nguồn nhân sự, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, đặc biệt khó khăn hoặc những nơi có đặc điểm riêng về tình hình của địa phương, địa bàn dân cư mà chưa bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ học vấn hoặc độ tuổi nêu trên thì Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định theo thẩm quyền đối với nhân sự là đảng viên, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định đối với nhân sự là quần chúng trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, uy tín, năng lực, sức khỏe, khả năng dẫn dắt, quy tụ và yêu cầu nhiệm vụ, đồng thời có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn để từng bước chuẩn hóa, trẻ hóa đội ngũ.

2. Đối với Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố thực hiện theo Hướng dẫn số 03-HD/BTCTW ngày 20 tháng 6 năm 2026 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp, thành lập tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố.

3. Đối với Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố thực hiện theo Điều lệ, hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Đối với các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

a) Đối với Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố

Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã, phường từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao;

Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao;

Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

b) Đối với các chức danh khác thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp xã, quy định của pháp luật chuyên ngành, Điều lệ, hướng dẫn của các tổ chức ngành dọc cấp trên.

Điều 7. Nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Đối với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Ngoài những nhiệm vụ trên, còn chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Đối với Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố

a) Lãnh đạo phát triển kinh tế, chăm lo đời sống Nhân dân; công tác quốc phòng toàn dân; giữ gìn an ninh trật tự;

b) Quán triệt, tuyên truyền nghị quyết, chỉ thị của các cấp ủy đảng tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân; thuyết phục, vận động Nhân dân thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của thôn, tổ dân phố;

c) Chủ trì rà soát các chỉ tiêu, tổ chức hội nghị chi bộ để xây dựng nghị quyết, chương trình hành động cụ thể hóa nghị quyết của cấp trên phù hợp với tình hình thực tế tại thôn, tổ dân phố;

d) Xây dựng và thực hiện nghiêm quy chế làm việc, chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát của chi bộ; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp ủy viên;

đ) Lãnh đạo hoạt động của thôn, tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận, các đoàn thể, các tổ chức xã hội ở thôn, tổ dân phố; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở;

e) Thực hiện theo dõi đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú.

Ngoài những nhiệm vụ trên, còn chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Đối với Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố thực hiện theo Điều lệ, hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Ngoài những nhiệm vụ theo Điều lệ và hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc còn chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã và các quy định của pháp luật có liên quan.

4. Đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo sự phân công của Chi ủy chi bộ thôn, tổ dân phố, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố. Ngoài những nhiệm vụ trên, còn chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ của cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Quy trình bầu cử, lựa chọn, cho thôi làm nhiệm vụ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Quy trình bầu cử, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

Thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 và Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

2. Quy trình bầu cử, cho thôi làm Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố thực hiện theo Điều lệ và hướng dẫn của Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

3. Quy trình lựa chọn và cho thôi làm người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Điều 9. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố và thời điểm bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là 05 năm. Trường hợp cần bảo đảm thống nhất với thời điểm sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố hoặc do tình huống bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức bầu cử đúng thời hạn, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc rút ngắn hoặc kéo dài

nhiệm kỳ hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nhưng không quá 06 tháng. Trường hợp phải rút ngắn hoặc kéo dài quá 06 tháng thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

Nhiệm kỳ của Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

2. Tổ chức bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố diễn ra cùng một thời điểm, trong khoảng thời gian 60 ngày trước ngày đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố hoặc trong khoảng thời gian 60 ngày kể từ sau ngày đại hội chi bộ thôn, tổ dân phố. Trường hợp các thôn, tổ dân phố thực hiện sắp xếp, tổ chức lại thì thực hiện chỉ định Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời và tổ chức bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố theo quy định.

Điều 10. Khen thưởng, kỷ luật đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố không còn được Nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, tham nhũng, lãng phí, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã, các quy định của cấp trên, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc khi có ít nhất 50% tổng số hộ gia đình hoặc đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố kiến nghị thì Trưởng Ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố. Quy trình cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là đảng viên mà vi phạm khuyết điểm đến mức phải xem xét kỷ luật thì hình thức kỷ luật tương ứng với hình thức kỷ luật về Đảng.

4. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố vi phạm pháp luật bị cơ quan điều tra quyết định tạm giam thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tạm đình chỉ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để phục vụ công tác điều tra.

5. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố vi phạm pháp luật đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, bị Tòa án tuyên án phạt tù (kể cả phạt tù cho hưởng án treo) thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho thôi Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

6. Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố vi phạm đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật thì thực hiện theo hướng dẫn, quy định của Đảng và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

7. Người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố không còn được Nhân dân tín nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân, tham nhũng, lãng phí, vi phạm pháp luật, không phục tùng sự chỉ đạo điều hành của cấp ủy, chỉ bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và của Ủy ban nhân dân cấp xã thì Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố sau khi thống nhất với Bí thư chi bộ, Trưởng Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét cho thôi làm người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

Điều 11. Đào tạo, bồi dưỡng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao; ưu tiên bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, vận động Nhân dân, hòa giải ở cơ sở, tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng nền tảng số, cập nhật dữ liệu, khai thác cơ sở dữ liệu và hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

2. Khi được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Quyết định này.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố và các chi hội đoàn thể ở thôn, tổ dân phố.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này trong phạm vi xã, phường;

b) Hướng dẫn các thôn, tổ dân phố tổ chức hội nghị định kỳ, bầu cử, kiện toàn nhân sự theo quy định;

c) Hướng dẫn các thôn, tổ dân phố quản lý, sử dụng các thiết chế văn hóa, cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội thiết yếu, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn thôn, tổ dân phố;

d) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

đ) Theo dõi, đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của thôn, tổ dân phố; biểu dương, khen thưởng kịp thời người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

vụ được giao; xử lý kịp thời các trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm quy định;

e) Tháng 12 hằng năm, báo cáo kết quả tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã, phường về Sở Nội vụ.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các thôn, tổ dân phố giữ nguyên không sắp xếp, tổ chức lại đã thực hiện bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nhưng không quá 06 tháng để bảo đảm trùng với thời điểm bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố của những thôn, tổ dân phố sắp xếp, tổ chức lại.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở các thôn, tổ dân phố không thực hiện sắp xếp mà không đáp ứng được tiêu chuẩn theo quy định thì Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã xem xét, quyết định và cho ý kiến trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bố trí, chỉ định lâm thời hoặc thực hiện quy trình bầu cử theo quy định nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

3. Phó Trưởng thôn và Phó Tổ trưởng tổ dân phố ở các thôn, tổ dân phố không sắp xếp, tổ chức lại đã được Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận thì thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có nội dung chưa hợp lý hoặc vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan, đơn vị và cá nhân gửi ý kiến về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.